

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 06-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thả; ông Lê Tiến Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Bé A, (tên gọi khác: không); sinh năm: 1993; tại: Long An; nơi cư trú cũng như chỗ ở hiện nay: thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; bị cáo có chồng và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 07 tháng 9 năm 2021, phạm tội trộm cắp tài sản, ngày 10 tháng 9 năm 2021 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Lâm Bé Sơn D, sinh năm 1994 (có mặt)

2. Chị Hồ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1998 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Bà Doãn Thị E, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Duy F, sinh năm 1973 (vắng mặt)

3. Bà Trần Thị G, sinh năm 1982 (vắng mặt)
4. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt)
5. Cháu Lâm Thị Diễm I, sinh năm 2011 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

6. Chị Sầm Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lâm Bé A biết gia đình em trai ruột là Lâm Bé Sơn D và em dâu là Hồ Thị Ngọc Đ đang chuẩn bị tiền để mua bò về chăn nuôi, nên A nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài. Khoảng 05 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2021, A đi đến phòng trọ của Lâm Văn H (*cha ruột của A ở gần phòng trọ của A*) thuộc thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập để lấy chìa khóa nhà của D gửi tại đây (*A biết anh Sơn D thường xuyên gửi chìa khóa nhà tại phòng trọ ông H*). Sau khi lấy được chìa khóa, A điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (*không rõ biển kiểm soát là xe của anh Sơn D cho mượn*) chở theo Lâm Thị Diễm I (*con ruột của A*) đến nhà của D ở cùng thôn BT, xã PM để lấy trộm tiền. Khi đến nơi, A sử dụng chìa khóa mở cửa bên hông nhà của D rồi đi vào trong phòng ngủ mở tủ quần áo để tìm kiếm tiền, khi A cầm con gấu bông lên thì thấy tiền bên trong con gấu bông rơi xuống nền nhà, A lấy hết tiền bỏ vào túi áo khoác rồi đi xuống bếp mở cửa ra nhằm tạo hiện trường giả, sau đó A đi lên khóa cửa lại như ban đầu rồi điều khiển xe chở I đi về phòng trọ của mình. Tại đây, A lấy tiền ra đếm thấy trộm được số tiền 40.050.000 đồng. Sau đó, A đem số tiền này trả cho Doãn Thị E 7.000.000 đồng, Sầm Thị L 7.500.000 đồng, Trần Thị G 4.500.000 đồng, Nguyễn Duy F 4.750.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 2.720.000 đồng, số tiền còn lại A đem về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, A nghe tin chị Đ đã đến cơ quan Công an xã trình báo về việc gia đình bị mất trộm tiền, A đã đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp số tiền còn lại 13.580.000 đồng.

Cùng ngày 07 tháng 9 năm 2021, Doãn Thị E, Sầm Thị L, Trần Thị G, Nguyễn Duy F đã đem số tiền mà Lâm Bé A trả nợ giao nộp cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra (*tổng số tiền là 23.750.000 đồng*).

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lâm Bé A về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38; 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Bé A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 50/CTr-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và cách thức thực hiện phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ, ngày 07 tháng 9 năm 2021, bị cáo A đã lén lút đi đến nhà vợ chồng anh Sơn D, chị Đ ở tại thôn BT, xã PM, huyện Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước để trộm cắp tài sản, số tiền chiếm đoạt được là 40.050.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo A đã phạm tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã mở cửa đột nhập vào nhà và lén lút trộm cắp số tiền 40.050.000 đồng của vợ chồng anh Sơn D, chị Đ. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội do lạc hậu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm m, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như thể hiện rõ tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Đối với số tiền 2.720.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Ngày 10 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại số tiền 37.330.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 09-12 tháng tù. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, nên không cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn mà chỉ cần cho bị cáo hưởng mức án treo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lâm Bé A (*tên gọi khác: không*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm m, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Bé A 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp bị cáo Lâm Bé A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Bé A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã PM; huyện Bù Gia Mập
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH